

BỘ CÔNG AN - BỘ Y TẾ - BỘ TÀI CHÍNH**BỘ CÔNG AN - BỘ Y TẾ -
BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 11/2012/TTLT-BCA-
BYT-BTC*Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2012***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan,
hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân, như sau:

Chương I**ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG, TRÁCH NHIỆM ĐÓNG,
MỨC HƯỞNG BẢO HIỂM Y TẾ****Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật đang công tác, học tập trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân đang phục vụ có thời hạn quy định tại Điều b, Khoản 16, Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND) tham gia bảo hiểm y tế (trừ thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND đang tham gia bảo hiểm y tế ở các nhóm đối tượng khác theo quy định của Chính phủ), bao gồm:

a) Bố đẻ, mẹ đẻ; bố đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc của chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp của bản thân, của vợ hoặc của chồng;

b) Vợ hoặc chồng;

c) Con đẻ, con nuôi hợp pháp dưới 18 tuổi; con đẻ, con nuôi hợp pháp trên 18 tuổi nhưng bị tàn tật, mất khả năng lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mức đóng, trách nhiệm đóng, phương thức và thời hạn đóng bảo hiểm y tế

1. Mức đóng bảo hiểm y tế (BHYT) hàng tháng đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND bằng 4,5% mức lương tối thiểu chung và được điều chỉnh theo lộ trình do Chính phủ quy định.

2. Kinh phí đóng BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế.

3. Căn cứ danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT (quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư này), cơ quan Tổ chức cán bộ phối hợp với cơ quan Tài chính cùng cấp báo cáo Thủ trưởng đơn vị Công an, chuyển kinh phí cho cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ BHYT. Kinh phí đóng BHYT được chuyển vào đầu quý I hàng năm, ít nhất bằng 85% mức đóng cả năm.

Điều 3. Mức hưởng bảo hiểm y tế

1. Phạm vi quyền lợi, mức hưởng của người tham gia BHYT quy định tại Điều 1 Thông tư này thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn đối với từng nhóm đối tượng.

2. Người tham gia BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh ở cơ sở y tế không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT; không đủ thủ tục theo quy định hoặc khám bệnh, chữa bệnh ở nước ngoài thì người có thẻ BHYT tự thanh toán chi phí với cơ sở y tế và được thanh toán trực tiếp theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC, ngày 14/8/2009 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC).

3. Quyền lợi về điều trị phục hồi chức năng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2009/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế ban hành Danh mục dịch vụ kỹ thuật phục hồi chức năng và số ngày bình quân một đợt điều trị của một số bệnh, nhóm bệnh được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán. Quyền lợi về khám sàng lọc chẩn đoán sớm một số bệnh được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Các đối tượng tham gia BHYT quy định tại Điều 1 Thông tư này nếu thuộc đối tượng được hưởng nhiều mức quyền lợi khác nhau thì được cấp thẻ BHYT có mức hưởng ở mức quyền lợi cao nhất.

5. Quỹ BHYT không thanh toán chi phí khám bệnh và chữa bệnh đối với các trường hợp được quy định tại Điều 23 Luật Bảo hiểm y tế.

Chương II

THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 4. Hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Bản kê khai (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này) của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND về thân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ BHYT.

2. Danh sách (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này) kèm theo File dữ liệu đề nghị cấp thẻ BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND.

Điều 5. Trình tự cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đóng quân của các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, Vụ, Cục, Viện...trực thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (sau đây gọi chung là Công an các đơn vị, địa phương) thực hiện việc cấp thẻ BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND khi có hồ sơ đề nghị.

2. Thời gian kê khai, lập hồ sơ cấp thẻ BHYT:

a) Tháng 10 hàng năm, Công an các đơn vị, địa phương hướng dẫn sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND kê khai, thẩm định, tổng hợp, lập danh sách gửi Bảo hiểm xã hội địa phương, đối tượng được nhận thẻ BHYT trước ngày 31 tháng 12 và được hưởng quyền lợi BHYT từ ngày 01 tháng 01 của năm kế tiếp;

b) 15 ngày đầu của tháng cuối mỗi quý, Công an các đơn vị, địa phương hướng dẫn kê khai bổ sung, thẩm định, tổng hợp, lập danh sách gửi Bảo hiểm xã hội địa phương đối tượng được nhận thẻ BHYT trước ngày cuối cùng của tháng đó và được hưởng quyền lợi BHYT từ ngày 01 của tháng kế tiếp;

3. Công an các đơn vị, địa phương có công văn đề nghị Bảo hiểm xã hội địa phương cấp thẻ BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND kèm theo danh sách theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bảo hiểm xã hội địa phương triển khai in, cấp thẻ BHYT cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại Điều 4 Thông tư này.

5. Mã đối tượng, mã quyền lợi của đối tượng tham gia BHYT thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 6. Thời hạn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế

1. Mười hai (12) tháng đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật.

2. Ba mươi sáu (36) tháng đối với thân nhân của hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

Thời hạn sử dụng thẻ BHYT được gia hạn khi có quyết định của cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian phục vụ đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong CAND, tối đa không quá thời hạn phục vụ còn lại của hạ sĩ quan, chiến sĩ đó.

Điều 7. Cấp lại, cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế

1. Thẻ BHYT được cấp lại, cấp đổi như sau:

- a) Cấp lại thẻ BHYT trong trường hợp bị mất;
- b) Cấp đổi thẻ BHYT trong trường hợp: Thẻ bị rách, nát hoặc hỏng; thay đổi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu; thay đổi mã quyền lợi hoặc thông tin ghi trên thẻ không đúng.

2. Hồ sơ, trình tự cấp lại, cấp đổi thẻ BHYT:

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND có thân nhân cần được cấp lại, cấp đổi thẻ BHYT làm đơn đề nghị (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này) nộp cho Công an các đơn vị, địa phương;

b) Công an các đơn vị, địa phương có văn bản đề nghị kèm theo danh sách, bản sao giấy tờ liên quan đến thay đổi mức hưởng, thay đổi thông tin trên thẻ và thẻ BHYT cũ (trừ trường hợp mất) gửi Bảo hiểm xã hội địa phương nơi cấp thẻ lần đầu;

c) Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bảo hiểm xã hội địa phương cấp lại thẻ BHYT.

Trong thời gian chờ cấp lại, cấp đổi thẻ, người có thẻ vẫn được hưởng quyền lợi của người tham gia BHYT.

Cấp đổi thẻ BHYT do thay đổi nơi khám bệnh, chữa bệnh ban đầu được thực hiện vào 15 ngày cuối của tháng cuối mỗi quý. Trường hợp cấp lại do mất thẻ BHYT không được thay đổi các thông tin so với thẻ cấp lần đầu.

Giữ nguyên số thẻ BHYT trong mọi trường hợp cấp đổi, cấp lại thẻ BHYT.

3. Kinh phí cấp lại, cấp đổi thẻ BHYT thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2010/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp lại và đổi thẻ BHYT.

4. Trường hợp người có thẻ BHYT tự bỏ lại thẻ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì việc cấp lại thẻ, thu phí cấp lại thẻ do Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn thực hiện.

Chương III

TỔ CHỨC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ THANH TOÁN CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Điều 8. Đăng ký nơi khám bệnh, chữa bệnh ban đầu

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND lựa chọn và đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu cho thân nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này tại

một trong các cơ sở y tế khám bệnh, chữa bệnh phù hợp, thuận tiện nhất theo quy định tại Mục II Thông tư số 10/2009/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2009/TT-BYT).

Điều 9. Khám bệnh, chữa bệnh và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh

1. Người có thẻ BHYT được khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ bệnh tật, phù hợp với phạm vi chuyên môn theo hệ thống các cơ sở y tế thuận tiện nhất.

2. Việc chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định tại Điều 8 Mục III Thông tư số 10/2009/TT-BYT.

3. Thủ tục chuyển tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 9 Mục III Thông tư số 10/2009/TT-BYT.

Điều 10. Tạm ứng, thanh toán, chi phí khám bệnh, chữa bệnh

1. Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND do Bảo hiểm xã hội địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC.

2. Trường hợp thanh toán trực tiếp: Hồ sơ, thủ tục thanh toán thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Bảo hiểm xã hội CAND có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND quy định tại Thông tư này; chủ trì việc tham mưu đề xuất liên Bộ xử lý những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND.

2. Cục Tài chính chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội CAND lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện BHYT hàng năm đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND cho Công an đơn vị, địa phương theo quy định tại Điều 2 Thông tư này; tổng hợp tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia BHYT trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1. Tuyên truyền; phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND.

2. Hướng dẫn việc kê khai, đăng ký nơi khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu, bảo đảm tính chính xác về đối tượng được hưởng BHYT, bao gồm các yếu tố: Họ, tên đệm, tên; tháng, năm sinh; nơi cư trú; nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu;

3. Thực hiện hoặc phân cấp cho các đơn vị trực thuộc đóng BHYT cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND theo đúng quy định của pháp luật về BHYT tại Bảo hiểm xã hội địa phương nơi đơn vị đóng quân (kể cả thân nhân có hộ khẩu thường trú và đăng ký nơi khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại các cơ sở y tế thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND đóng quân).

4. Tiếp nhận, giao thẻ BHYT cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân gửi về cho thân nhân. Trường hợp sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND đang công tác ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đang công tác biệt phái hoặc học tập ở nước ngoài, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm trực tiếp chuyển thẻ BHYT về cho thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND.

5. Tháng 6 hàng năm, dự toán kinh phí thực hiện BHYT năm kế tiếp đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND gửi Cục Tài chính, Bộ Công an.

6. Tháng 11 hàng năm, thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí đóng BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND trong năm, ký hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương để thực hiện BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND cho năm kế tiếp. Đồng thời, báo cáo Cục Tài chính, Bộ Công an và Bảo hiểm xã hội CAND kết quả thực hiện BHYT trong năm theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Thu hồi thẻ BHYT đã phát hành đối với các trường hợp sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND thôi phục vụ trong CAND, thông báo đến Bảo hiểm xã hội địa phương nơi phát hành thẻ biết.

Điều 13. Trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND trong việc kê khai về thân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ BHYT

1. Thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này khi có nhu cầu cấp thẻ BHYT thì sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND có trách nhiệm kê khai chính xác các thông tin của thân nhân theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, nộp cho đơn vị đang công tác hoặc đơn vị quản lý, chi trả lương hoặc phụ cấp; lựa chọn, đăng ký nơi khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu theo quy định tại Điều 8 Thông tư này và chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản khai.

2. Mỗi thân nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này chỉ được cấp một thẻ BHYT. Trường hợp một thân nhân có nhiều sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ (Công an; quân đội hoặc người làm công tác cơ yếu) cũng chỉ được cấp một thẻ BHYT, việc kê khai đề nghị cấp thẻ BHYT thực hiện như sau:

a) Thân nhân ở với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND nào thì người đó có trách nhiệm kê khai.

b) Thân nhân có cả bố và mẹ cùng là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND thì người mẹ có trách nhiệm kê khai.

c) Thân nhân có nhiều sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND thì người ở hàng cao nhất (thứ bậc cao nhất trong gia đình) có trách nhiệm kê khai. Trường hợp người ở hàng cao nhất không có điều kiện kê khai, thì một người trong số người còn lại có trách nhiệm kê khai, nhưng phải báo cáo rõ lý do chính đáng.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND

1. Quyền:

a) Được cấp thẻ BHYT;

b) Lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 của Luật Bảo hiểm y tế;

c) Được khám bệnh, chữa bệnh;

d) Được tổ chức BHYT thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ BHYT;

đ) Yêu cầu tổ chức BHYT, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT và cơ quan liên quan giải thích, cung cấp thông tin về chế độ BHYT;

e) Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về BHYT.

2. Trách nhiệm:

a) Sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ BHYT;

b) Thực hiện các quy định tại Điều 28 của Luật Bảo hiểm y tế khi đến khám, chữa bệnh;

c) Chấp hành các quy định và hướng dẫn của tổ chức BHYT, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi đến khám bệnh, chữa bệnh;

d) Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài phần chi phí do quỹ BHYT chi trả.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bảo đảm kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an để thực hiện BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND theo quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Tham mưu với Chính phủ về tổ chức thực hiện chính sách BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND.

2. Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe và tổ chức khám bệnh, chữa bệnh đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND có thẻ BHYT theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Bảo hiểm xã hội địa phương thực hiện BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND theo quy định của pháp luật về BHYT.

2. Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các địa phương cung cấp danh sách cơ sở y tế có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh ban đầu đến Bảo hiểm xã hội các địa phương để thông báo đến Công an các đơn vị, địa phương đăng kí khám bệnh, chữa bệnh ban đầu cho thân nhân.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2012.

2. Bãi bỏ Thông tư số 02/2006/TT-BCA ngày 08/02/2006 của Bộ Công an hướng dẫn quy trình lập hồ sơ, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho thân nhân của sĩ quan nghiệp vụ đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân; Điều 3, Điều 9 Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BCA-BTC ngày 02/8/2011 của Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân; Công văn số 3115/BCA-X11 ngày 28/12/2009 hướng dẫn việc cấp thẻ BHYT đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân năm 2010.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, Công an các đơn vị, địa phương và Bảo hiểm xã hội các địa phương phản ánh về Bộ Công an (qua Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân) để Bộ Công an thống nhất với liên Bộ xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Công Nghiệp

Nguyễn Thị Xuyên

Trung tướng Bùi Quang Bền

Mẫu số 01**TỜ KHAI CỦA SĨ QUAN, HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ CÔNG AN NHÂN DÂN
VỀ THÂN NHÂN ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân)

Họ và tên sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND..... Cấp bậc:.....
Đơn vị:.....

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân thì tôi có những thân nhân sau đủ điều kiện hưởng chế độ Bảo hiểm y tế.

STT	Họ và tên thân nhân	Năm sinh	Giới tính	Quan hệ	Nghề nghiệp	Nơi thường trú	Đăng ký nơi KCB ban đầu	Mã số thẻ BHYT đã được cấp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
...									

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu này dùng cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân để kê khai và bổ sung thân nhân được hưởng chế độ BHYT theo quy định.
- Cột số 9: Ghi mã số thẻ BHYT đối với người đã được cấp thẻ năm trước.
- Cột số 10 ghi bổ sung từ tháng..... nếu bổ sung thân nhân được hưởng; thân nhân là người có công mà chưa được cấp thẻ bảo hiểm y tế kèm theo giấy tờ chứng minh để đổi mã quyền lợi.

Mẫu số 02

Tên đơn vị:

Mã đơn vị:

Địa chỉ:

**DANH SÁCH THÂN NHÂN SĨ QUAN, HẠ SĨ
QUAN, CHIẾN SĨ CAND THAM GIA BHYT**

Loại đối tượng:.....

Tháng..... năm.....

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ (x)	Quan hệ	Số thẻ BHYT (nếu có)	Địa chỉ	Nơi Đ.ký KCB ban đầu		Mức đóng BHYT	Thời hạn SD của thẻ BHYT			Số tiền đóng BHYT	Ghi chú
							Tỉnh	Cơ sở y tế		Từ tháng năm	Đến tháng năm	Tổng số tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Đối tượng tăng													
II	Đối tượng giảm													

*** PHÂN TỔNG HỢP**

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
1	2	3	4	5	6
	- Số đối tượng - Số tiền phải đóng BHYT				

- Số thẻ BHYT được cấp:..... thẻ: Trong đó cấp ngoại tỉnh:..... thẻ

Ngày... tháng... năm.....

Cán bộ thu

Phụ trách thu

Người lập biểu

Ngày... tháng... năm.....

Thủ trưởng đơn vị xác nhận

(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC
ngày 12 tháng 9 năm 2012)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI HOẶC ĐỔI LẠI THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội.....

Họ và tên (SQ, HSQ, CS hoặc người đề nghị cấp lại/đổi thẻ):.....

Tên đơn vị công tác (hoặc nơi cư trú đối với thân nhân):.....

Đề nghị cấp lại/đổi lại thẻ BHYT cho thân nhân tên là.....

Quan hệ với người đề nghị cấp lại/đổi thẻ hoặc SQ, HSQ, CS:.....

Mã thẻ:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....; Giới tính: nam nữ

Địa chỉ (thường trú, tạm trú hoặc địa chỉ đơn vị tham gia BHYT):.....

Nơi đăng ký KCB ban đầu:.....

Thời hạn sử dụng từ ngày.../.../..... đến ngày.../.../.....

Lý do đề nghị cấp lại/đổi thẻ BHYT (ghi rõ lý do mất hoặc hỏng hoặc thay đổi trên thẻ BHYT):.....

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai trên, đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội xem xét cấp lại hoặc đổi thẻ BHYT.

....., ngày... tháng... năm.....

Thủ trưởng đơn vị xác nhận
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
BHXH (TỈNH HOẶC HUYỆN)

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC
ngày 12 tháng 9 năm 2012)

BỘ CÔNG AN
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

Báo cáo thực hiện BHYT
đối với thân nhân SQ, HSQ,
CS CAND.

Kính gửi: - Cục Tài Chính

- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BCA-BYT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang công tác trong Công an nhân dân,..... (1) báo cáo kết quả và đề nghị cấp kinh phí thực hiện BHYT cho thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân thuộc đơn vị quản lý như sau:

I. Kết quả thực hiện BHYT năm.....

1. Thực hiện BHYT đối với thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan CAND:

- Đợt 1 là..... thẻ = đồng

- Bổ sung trong năm là..... thẻ = đồng

2. Thực hiện BHYT đối với HSQ, chiến sĩ PVCTH trong CAND:

- Đợt 1 là..... thẻ = đồng

- Bổ sung trong năm là..... thẻ = đồng

Kinh phí cấp năm trước còn thừa chuyển sang là:..... đồng

Kinh phí cấp trong năm là:..... đồng

Còn thiếu (thừa) là:..... đồng, đề nghị cấp bổ sung (chuyển sang năm sau):
là..... đồng.

II. Dự kiến kinh phí thực hiện BHYT cho năm..... (năm tiếp theo)

Tổng số..... thẻ = đồng, trong đó:

1. Thực hiện đối với thân nhân SQ, HSQ CAND:..... thẻ = đồng

2. Thực hiện đối với thân nhân HSQ, CS PVCTH:..... thẻ = đồng

Số dư (thiếu) năm trước chuyển sang là..... đồng, cần bổ sung.... đồng.
Đề nghị Cục Tài chính đảm bảo kinh phí để đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (01): Đơn vị báo cáo
- Mẫu này dùng cho Công an các đơn vị, địa phương lập báo cáo với Cục Tài chính và BHXH CAND vào tháng 11 hàng năm kèm theo File dữ liệu.